

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Nghị quyết số 405/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về kéo dài thời gian giải quyết chính sách, chế độ với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Xét Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 118/BC-BPC ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thuộc địa bàn tỉnh Hải Dương, thành phố Hải Phòng trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu; Người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Điều 3. Mức trợ cấp

1. Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này là Chủ tịch, Phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được hưởng mức trợ cấp một lần bao gồm:

a) Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng.

b) Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo sổ Bảo hiểm xã hội của mỗi người) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc, mất việc làm hoặc chưa hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

Trường hợp tổng mức trợ cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này vượt quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng thì chỉ được hưởng bằng với mức 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này là Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu được hưởng mức trợ cấp một lần sau:

a) Trợ cấp 03 tháng thù lao hiện hưởng.

b) Trợ cấp 1,5 tháng thù lao hiện hưởng cho mỗi năm làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (tính từ thời điểm nghỉ hưu).

Trường hợp tổng mức trợ cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này vượt quá 24 tháng thù lao hiện hưởng thì chỉ được hưởng bằng với mức 24 tháng thù lao hiện hưởng.

3. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

Điều 4. Thời gian giải quyết chính sách, chế độ

Thời gian giải quyết chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Hoàn thành muộn nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Kịp thời hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

b) Báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp Nghị quyết số 405/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH & HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTHHP, Công báo TP, Công TTĐTTP;
- Lưu HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu